

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP;
- Căn cứ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 28/06/2024.

Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP nhất trí thông qua Nghị quyết như sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thông qua những vấn đề sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023.

TT	Diễn giải	Đvt	Thực hiện năm 2023
1	Tổng thu nhập	Tr.đ	2,447,791
2	Lợi nhuận trước thuế		60,024
3	Lợi nhuận sau thuế	"	50,966
4	Vốn điều lệ	Tr.đ	191,100
5	Lao động bình quân	Người	3,019
6	Thu nhập bình quân	1000đ/ng	10,900
7	<i>Trong đó : Tiền lương</i>	"	9,600
8	Nợ ngân sách	Tr.đ	38,229

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phiếu biểu quyết tán thành: 18.487.252 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 100 %
- Số cổ phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0 %
- Số cổ phiếu biểu quyết không ý kiến: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0 %

2. Thông qua kế hoạch và những giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2024

TT	Diễn giải	Đvt	Kế hoạch năm 2024
1	Doanh thu CM	USD	19,200,000
2	Tổng thu nhập	Tr.đ	2,900,000
3	Lợi nhuận trước thuế	"	65,000
4	Đầu tư	"	15,000
5	Kim ngạch XK tính đủ	1000USD	135,000
6	Kim ngạch NK tính đủ	"	70,000
7	Lao động bình quân	Người	3,100
8	Thu nhập bình quân	1000đ/ng	11,500
9	Nộp ngân sách	Tr.đ	40,000

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phiếu biểu quyết tán thành: 18.487.252 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 100%
- Số cổ phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%
- Số cổ phiếu biểu quyết không ý kiến: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%

3. Thông qua Báo cáo hoạt động hoạt động 2023, định hướng chiến lược 2024 của Hội đồng quản trị.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phiếu biểu quyết tán thành: 18.487.252 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 100%
- Số cổ phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%
- Số cổ phiếu biểu quyết không ý kiến: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%

4. Thông qua Báo cáo thẩm tra giám sát tình hình hoạt động SXKD, báo cáo tài chính của Ban kiểm soát năm 2023, kế hoạch hoạt động năm 2024.

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phiếu biểu quyết tán thành: 18.487.252 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 100%
- Số cổ phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%
- Số cổ phiếu biểu quyết không ý kiến: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%

5. Thông qua báo cáo tài chính tổng hợp và báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2023

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phiếu biểu quyết tán thành: 18.487.252 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 100%
- Số cổ phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%
- Số cổ phiếu biểu quyết không ý kiến: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%

6. Thông qua tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Tổng công ty

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phiếu biểu quyết tán thành: 18.487.252 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 100%
- Số cổ phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%
- Số cổ phiếu biểu quyết không ý kiến: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%

7. Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ năm 2023.

TT	Các chỉ tiêu	Thực hiện
1	Tổng doanh thu và dịch vụ khác	2,447,790,539,452
2	Tổng chi phí	2,387,766,560,968
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	60,023,978,484
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	9,058,066,692
5	Lợi nhuận sau thuế	50,965,911,792
6	Trích lập các quỹ và chia cổ tức	49,942,159,713
	- Quỹ ĐIPT: 5%	2,548,295,590
	- Quỹ khen thưởng: 10%	5,096,591,179
	- Quỹ phúc lợi: 5%	2,548,295,590
	- Trích thưởng HĐQT và BKS: 3%	1,528,977,354
	- Chia cổ tức : 20%	38,220,000,000
7	Lợi nhuận sau phân phối	1,023,752,079
8	Tổng lợi nhuận chưa phân phối lũy kế	106,419,427,331

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phiếu biểu quyết tán thành: 18.487.252 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 100%
- Số cổ phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%
- Số cổ phiếu biểu quyết không ý kiến: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%

8. Thông qua kế hoạch lợi nhuận, trích lập quỹ và dự kiến chia cổ tức năm 2024.

TT	Các chỉ tiêu	Kế hoạch
1	Tổng doanh thu và dịch vụ khác	2,900,000,000,000
2	Tổng chi phí	2,835,000,000,000
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	65,000,000,000
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	12,800,000,000
5	Lợi nhuận sau thuế	52,200,000,000
6	Trích lập các quỹ và chia cổ tức	52,006,000,000
	- Quỹ đầu tư phát triển: 5%	2,610,000,000
	- Quỹ khen thưởng: 10%	5,220,000,000
	- Quỹ phúc lợi: 5%	2,610,000,000
	- Thưởng HĐQT và BKS: 3%	1,566,000,000
	- Dự kiến chia cổ tức: 12% - 20%	40,000,000,000
7	Lợi nhuận sau khi trích lập các quỹ và chia cổ tức	194,000,000
8	Tổng lợi nhuận chưa phân phối lũy kế	106,613,427,331

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phiếu biểu quyết tán thành: 18.487.252 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 100%
- Số cổ phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%
- Số cổ phiếu biểu quyết không ý kiến: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%

9. Thông qua Tờ trình tờ trình quyết toán thù lao HĐQT và BKS năm 2023, Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024

Stt	Chức danh	Số người	Tổng mức thù lao thực hiện 2023	Tổng mức thù lao KH năm 2024
1	Hội đồng quản trị	05	612.000.000	612.000.000
2	Ban kiểm soát	03	216.000.000	216.000.000
	Tổng cộng	08	828.000.000	828.000.000

Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phiếu biểu quyết tán thành: 18.487.252 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 100%
- Số cổ phiếu biểu quyết không tán thành: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%
- Số cổ phiếu biểu quyết không ý kiến: 0 cổ phiếu. Đạt tỷ lệ: 0%

Điều 2: Điều khoản thi hành:

- Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Tổng Công ty May Nhà Bè - CTCP nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực kể từ ngày 28/06/2024
- Hội Đồng Quản Trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám Đốc và các cổ đông của Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

TP.HCM, ngày 28 tháng 06 năm 2024

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT



PHẠM PHÚ CƯỜNG

Nơi nhận :

- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Website: www.nhabe.com.vn
- Lưu





TỔNG CÔNG TY CP MAY NHÀ BÈ

TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ -CTCP

Địa chỉ : Số 4, Đường Bến Nghé, P. Tân Thuận Đông, Q7, TP.HCM

Điện thoại : (08) 38720077 - Fax : (08) 38725107

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CTY MAY NHÀ BÈ - CTCP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ - CTCP

I/MỘT SỐ NGHI THỨC THÔNG QUA TRƯỚC KHI TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

1. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Thảo báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông trước giờ tiến hành đại hội:

- Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày 31/05/2024, sở hữu 19.110.000 cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty May Nhà Bè – CTCP (Công ty).

- Lúc 9h00' tại Hội trường Công ty (Địa chỉ: 04 Bến Nghé, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. HCM), số lượng đại biểu tham dự Đại hội gồm 24 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 18.487.252 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 96,74 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Tổng công ty May Nhà Bè – CTCP đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

2. Thông qua quy chế làm việc của đại hội

Bà Nguyễn Thị Ngọc Thảo thay mặt BTC thông qua quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024

Đại hội biểu quyết 100 % nhất trí thông qua quy chế làm việc của Đại hội

3. Giới thiệu Đoàn Chủ tọa:

- Ông: Phạm Phú Cường – Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa Đại hội

(Quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 20 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty may Nhà Bè - CTCP)

4. Giới thiệu Ban thư ký, bao gồm:

Bà Đoàn Thị Phượng Nhi – Phó phòng HC – Trưởng ban

Bà Đỗ Thị Thủy - Phó phòng kế toán – Ủy viên

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua nhân sự Ban thư ký.

5. Giới thiệu Ban kiểm phiếu gồm:

+ Ông Mai Văn Hoàng Dũng – Phó tổng giám đốc – Trưởng ban

+ Ông Đặng Minh Tuyển – Kế toán trưởng – Ủy viên.

+ Ông Phan Văn Hải – Trưởng Ban kiểm soát – Ủy Viên.

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua nhân sự Ban kiểm phiếu

6. Ông Phạm Phú Cường – Chủ tọa trình bày nội dung chương trình Đại hội

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua chương trình Đại hội



II. NỘI DUNG, DIỄN BIẾN CUỘC HỌP

1/ Ông Nguyễn Ngọc Lâm – Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc trình bày các báo cáo:

- Báo cáo tổng kết kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023.
- Báo cáo kế hoạch và giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2024.
- Báo cáo hoạt động năm 2023; định hướng chiến lược năm 2024 của HĐQT

2/ Ông Phan Văn Hải - Trưởng Ban Kiểm Soát trình đại hội:

- Báo cáo thẩm tra giám sát tình hình hoạt động SXKD, báo cáo tài chính của Ban kiểm soát năm 2023, kế hoạch hoạt động năm 2024.
- Tờ trình thông qua BCTC tổng hợp và BCTC hợp nhất 2023 đã được kiểm toán
- Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2024

3/ Ông Nguyễn Ngọc Lâm – Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc: trình ĐHĐCĐ các tờ trình:

- Tờ trình trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2023;
- Tờ trình dự kiến trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2024;
- Tờ trình quyết toán thù lao HĐQT và BKS năm 2023, Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024.

(Toàn văn các nội dung báo cáo, tờ trình chi tiết theo tài liệu phiên họp đã được đăng tải trên website của Tổng công ty đến trước ngày Đại hội và chuyển cho cổ đông có mặt tham dự Đại hội)

4/ Đại hội tiến hành biểu quyết các nội dung báo cáo, tờ trình thông qua tại đại hội bằng phiếu biểu quyết.

5/ Thảo luận và giải đáp thắc mắc của cổ đông: Cổ đông tham dự không có ý kiến thắc mắc.

6/ Ông Mai Văn Hoàng Dũng - Trưởng Ban kiểm phiếu:

Công bố kết quả biểu quyết các nội dung thông qua đại hội

(Kèm Biên bản kiểm phiếu biểu quyết các nội dung thông qua tại Đại hội)

7/ Thư ký đoàn thông qua Biên bản và Nghị quyết đại hội

Bà Đoàn Thị Phụng Nhi thay mặt Ban thư ký trình bày Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua Biên bản họp

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua Nghị quyết đại hội

Biên bản này được Ban thư ký ghi lại đầy đủ, trung thực, đọc lại trước toàn thể đại hội và được các cổ đông tham dự nhất trí thông qua.

Biên bản được lập và thông qua lúc 10h00 ngày 28/06/2024

Tp.HCM, ngày 28 tháng 6 năm 2024

THƯ KÝ



Đoàn Thị Phụng Nhi



Phạm Phú Cường



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

----- oOo -----

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
CÁC NỘI DUNG ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2024
TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ - CTCP**

Hôm nay, vào lúc 9h30 phút ngày 28/06/2024, tại Hội trường Tổng Công ty May Nhà Bè Địa chỉ số 04 Đường Bến Nghé, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp.HCM.

I/- THÀNH PHẦN BAN KIỂM PHIẾU:

- Ông : Mai Văn Hoàng Dũng – Trưởng ban.
- Ông : Đặng Minh Tuyền – Ủy viên.
- Ông : Nguyễn Hữu Tâm – Ủy Viên.

Cùng tiến hành kiểm Phiếu biểu quyết các nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Tổng Công ty May Nhà Bè - CTCP.

II/- KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU:

Nội dung	Số phiếu biểu quyết	Số cổ phiếu tương ứng	Tỷ lệ trên vốn điều lệ
1- Số phiếu phát ra cho cổ đông	24	18.487.252	96,74 %
2- Số phiếu thu về	24	18.487.252	96,74 %
3- Số phiếu không được gửi trả	0	0	0 %
4- Số phiếu không hợp lệ	0	0	0 %

IV/- KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG:

1. Thống nhất với Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:

- Số cổ phiếu biểu quyết tán thành : 18.487.252 cp Đạt: 100 %
- Số cổ phiếu biểu quyết không tán thành : 0 cp Đạt: 0 %
- Số cổ phiếu biểu quyết không ý kiến : 0 cp Đạt: 0 %

2. Thống nhất với Báo cáo kế hoạch và giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2024:

- Số cổ phiếu biểu quyết tán thành : 18.487.252 cp Đạt: 100 %
- Số cổ phiếu biểu quyết không tán thành : 0 cp Đạt: 0 %
- Số cổ phiếu biểu quyết không ý kiến : 0 cp Đạt: 0 %

3. Thống nhất với Báo cáo hoạt động 2023, định hướng chiến lược 2024 của HĐQT.

- Số cổ phiếu biểu quyết tán thành : 18.487.252 cp Đạt: 100 %
- Số cổ phiếu biểu quyết không tán thành : 0 cp Đạt: 0 %
- Số cổ phiếu biểu quyết không ý kiến : 0 cp Đạt: 0 %



4. Thống nhất với Báo cáo thẩm tra giám sát tình hình hoạt động SXKD, báo cáo tài chính năm 2023, kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát.

- Số cổ phiếu biểu quyết tán thành : 18.487.252 cp Đạt: 100 %
- Số cổ phiếu biểu quyết không tán thành : 0 cp Đạt: 0 %
- Số cổ phiếu biểu quyết không ý kiến : 0 cp Đạt: 0 %

5. Thống nhất với tờ trình thông qua báo cáo tài chính tổng hợp và báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2023

- Số cổ phiếu biểu quyết tán thành : 18.487.252 cp Đạt: 100 %
- Số cổ phiếu biểu quyết không tán thành : 0 cp Đạt: 0 %
- Số cổ phiếu biểu quyết không ý kiến : 0 cp Đạt: 0 %

6. Thống nhất với tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Tổng công ty

- Số cổ phiếu biểu quyết tán thành : 18.487.252 cp Đạt: 100 %
- Số cổ phiếu biểu quyết không tán thành : 0 cp Đạt: 0 %
- Số cổ phiếu biểu quyết không ý kiến : 0 cp Đạt: 0 %

7. Thống nhất với phương án phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ và chia cổ tức năm 2023:

- Số cổ phiếu biểu quyết tán thành : 18.487.252 cp Đạt: 100 %
- Số cổ phiếu biểu quyết không tán thành : 0 cp Đạt: 0 %
- Số cổ phiếu biểu quyết không ý kiến : 0 cp Đạt: 0 %

8. Thống nhất với dự kiến kế hoạch lợi nhuận, trích lập quỹ và chia cổ tức năm 2024:

- Số cổ phiếu biểu quyết tán thành : 18.487.252 cp Đạt: 100 %
- Số cổ phiếu biểu quyết không tán thành : 0 cp Đạt: 0 %
- Số cổ phiếu biểu quyết không ý kiến : 0 cp Đạt: 0 %

9. Thống nhất với tờ trình quyết toán thù lao HĐQT và BKS năm 2023, Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024

- Số cổ phiếu biểu quyết tán thành : 18.487.252 cp Đạt: 100 %
- Số cổ phiếu biểu quyết không tán thành : 0 cp Đạt: 0 %
- Số cổ phiếu biểu quyết không ý kiến : 0 cp Đạt: 0 %

Biên bản kết thúc vào lúc 9 h 45phút cùng ngày, được đọc cho mọi người cùng nghe.

**TM.BAN KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BAN**

MAI VĂN HOÀNG DŨNG

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



PHẠM PHÚ CƯỜNG



**CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ - CTCP**

Thời gian: Thứ sáu, ngày 28 tháng 06 năm 2024

Nội dung chương trình họp:

Nội dung	Thực hiện
1. Thủ tục khai mạc	
<ul style="list-style-type: none">Tiếp đón đại biểu, đăng ký cổ đôngTuyên bố lý do và giới thiệu thành phần tham dựBáo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự cuộc họpThông qua Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ thường niên 2024Giới thiệu Chủ tọa	BTC
<ul style="list-style-type: none">Giới thiệu và biểu quyết thông qua: Ban thư ký, Ban kiểm phiếuThông qua nội dung chương trình đại hội	Chủ tọa
2. Nội dung đại hội	
<ul style="list-style-type: none">Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ Năm 2023Kế hoạch và giải pháp thực hiện kế hoạch Năm 2024;Báo cáo hoạt động của HĐQT 2023; định hướng chiến lược năm 2024Báo cáo của Ban Kiểm SoátTờ trình thông qua BCTC 2023 đã được kiểm toánTờ trình trích lập quỹ và chia cổ tức năm 2023;Tờ trình dự kiến trích lập quỹ và chia cổ tức năm 2024;Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2024Tờ trình quyết toán thù lao HĐQT và BKS năm 2023, Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024	Tổng giám đốc HĐQT Trưởng BKS HĐQT HĐQT HĐQT HĐQT
3. Cổ đông thảo luận và biểu quyết các nội dung của Đại hội (đánh dấu phiếu biểu quyết)	Cổ đông
4. Phát biểu thảo luận và Giải đáp những thắc mắc của cổ đông	Chủ tọa
5. Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung đại hội.	Ban kiểm phiếu
6. Thông qua biên bản và Nghị quyết Đại hội.	Thư ký
7. Bế mạc Đại hội	BTC

Tp.HCM, ngày 06 tháng 06 năm 2024

QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 TỔNG CÔNG TY MAY NHÀ BÈ - CTCP

- Căn cứ Nghị quyết của HĐQT ngày 09/05/2024 về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP (gọi tắt là Tổng công ty);
- Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 kính trình Đại hội biểu quyết thông qua Quy chế làm việc như sau:

Điều 1. Mục tiêu

- Đạt được sự đồng thuận cao nhất của cổ đông để hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đề ra;
- Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ và đoàn kết;
- Vì quyền lợi của cổ đông và đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của Tổng Công ty.

Điều 2. Điều kiện tiến hành Đại hội

- ĐHĐCĐ thường niên được tiến hành khi có số cổ đông hoặc đại diện cổ đông tham dự đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty.

Điều 3. Trật tự của Đại hội

- Cổ đông mặc trang phục chỉnh tề;
- Giữ trật tự và tư cách nghiêm túc trong giờ họp, không hút thuốc lá, sử dụng điện thoại di động lịch sự, tôn trọng văn hóa giao tiếp hòa nhã thân thiện; không được bỏ về giữa giờ khi chưa có sự đồng ý của chủ tọa đoàn.

Điều 4. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

- **Nguyên tắc:** Theo chỉ định của Chủ tịch đoàn cần lấy biểu quyết các vấn đề trong Đại hội sẽ tiến hành biểu quyết công khai bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát ra.
- **Cách biểu quyết:** Đại hội biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình Đại hội. Với mỗi nội dung cần biểu quyết Cổ đông thống nhất ý kiến bằng cách giơ thẻ biểu quyết, cổ đông không giơ thẻ biểu quyết được xem như không có ý kiến, trong lúc biểu quyết cổ đông ra ngoài được xem như đồng ý nội dung cần biểu quyết. Ngoài ra có một số nội dung cần biểu quyết bằng phiếu biểu quyết, cổ đông đánh dấu vào một trong hai ô: tán thành hoặc không tán thành.

Điều 5. Phát biểu ý kiến tại đại hội

- **Nguyên tắc:** Cổ đông tham dự Đại hội viết phiếu đăng ký phát biểu ghi rõ nội dung, thời lượng gửi về Ban Thư ký và chỉ khi được sự đồng ý của Chủ tọa đoàn mới được phát biểu.
- **Cách thức phát biểu:** Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào nội dung đã đăng ký, thuộc phạm vi chương trình nghị sự của Đại hội. Chủ tọa đoàn tiếp thu và giải đáp; Chủ tọa đoàn có quyền đề nghị ngừng phát biểu nếu ý kiến cổ đông có ảnh hưởng xấu đến tiến trình Đại hội.



Điều 6. Trách nhiệm của Chủ tọa đoàn:

- Chủ tọa đoàn gồm 01 người;
- Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các qui chế, thể lệ đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số;
- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội;
- Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.

Điều 7. Trách nhiệm của Ban thư ký, Ban thẩm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu, Ban bầu cử

- **Ban thư ký** gồm hai người do Chủ tọa đoàn giới thiệu, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa đoàn và ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình; ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội; tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông; soạn thảo biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ đã được thông qua tại Đại hội.
- **Ban thẩm tra tư cách cổ đông** gồm ba người giúp Đoàn chủ tịch kiểm tra tư cách của cổ đông; báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
- **Ban kiểm phiếu, ban bầu cử:** gồm ba người do Đoàn chủ tịch đề cử và Đại hội biểu quyết thông qua có nhiệm vụ tổng hợp và thông báo kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử của Đại hội và thực hiện các công việc khác theo phân công của Đoàn chủ tịch.

Điều 8. Biên bản, Nghị quyết họp ĐHĐCĐ

- Tất cả các nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ phải được Ban thư ký của Đại hội ghi vào biên bản. Biên bản, nghị quyết họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và phải được công bố thông tin theo đúng quy định.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

- Quy chế này gồm có 9 điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua;
- Cổ đông hoặc đại diện cổ đông và các thành viên tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHẠM PHÚ CƯỜNG



TP.HCM, ngày 06 tháng 06 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2023

I. Tổng quan về tình hình thực tế

- Ngành dệt may nói chung và Tổng công ty May Nhà Bè – CTCP nói riêng trải qua năm 2023 đặc biệt khó khăn thách thức, kim ngạch xuất khẩu giảm mạnh. Tình hình bất ổn chính trị, lạm phát gia tăng, hầu hết các nền kinh tế đều có mức tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng do tổng cầu suy giảm. Người tiêu dùng thắt chặt chi tiêu các mặt hàng không thiết yếu trong đó có dệt may.

- Những đòi hỏi khắt khe của các nhãn hàng, đơn hàng nhỏ lẻ, đơn giá giảm, chất lượng đòi hỏi cao hơn. Ngoài ra Tổng công ty còn chịu bất lợi về tỷ giá, chi phí sản xuất tăng, cạnh tranh càng gay gắt hơn làm ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của Tổng công ty.

- Trước tình hình đó với các chỉ đạo chiến lược, linh hoạt và sự quyết liệt của HĐQT, Ban điều hành Tổng công ty đã triển khai thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ trong toàn hệ thống, thực hiện hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023.

II. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2023:

TT	Diễn giải	Đvt	KH 2023	TH 2023	% TH/KH
1	Doanh thu CM	USD	19,424,000	15,154,507	78%
2	Tổng thu nhập	Tr.đ	2,700,000	2,447,791	91%
3	Lãi gộp	"	100,000	96,083	96%
	- Khấu hao	"	35,000	36,059	103%
	- Lợi nhuận trước thuế	"	65,000	60,024	92%
	- Lợi nhuận sau thuế	"	53,000	50,966	96%
4	Lao động bình quân	Người	3,100	3,019	97%
5	Thu nhập bình quân	1000đ/ng	11,500	10,900	95%
	Trong đó : Tiền lương	"	10,000	9,600	96%
6	Vốn điều lệ	Tr.đ	191,100	191,100	100%
7	LNST/VĐL	%	27.73%	26.67%	96%
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	2,773	2,667	96%
9	Nộp ngân sách	Tr.đ	38,000	38,229	101%

III. Đánh giá kết quả thực hiện các mặt hoạt động của Tổng công ty năm 2023:

• Công tác quản trị doanh nghiệp:

- Tổng Công ty luôn thực hiện đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ và quy chế quản trị nội bộ của Tổng Công ty, thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quyết định Hội đồng quản trị đã ban hành.
- Về quản trị nguồn nhân lực: Tổng công ty thực hiện công tác phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực cán bộ, kịp thời bổ nhiệm điều động cán bộ, kiện toàn bộ máy quản lý của Tổng công ty, tiếp tục tái cấu trúc HĐQT, Ban điều hành các đơn vị công ty con.



- Thực hiện tiết giảm chi phí toàn diện, ưu tiên chăm lo cho người lao động, giữ khách hàng, đảm bảo duy trì năng lực sản xuất để có thể nhanh chóng khôi phục SXKD ngay khi thị trường kinh tế phục hồi.
- Tích cực triển khai thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các phòng ban, đơn vị đảm bảo an toàn dữ liệu. Ký điện tử, áp dụng phần mềm quản lý vật tư hàng hóa, quản lý sản xuất, hạch toán kế toán.
- Tổ chức sắp xếp, quy hoạch lại mặt bằng nhà xưởng, kho tàng toàn Tổng công ty.

• **Công tác quản trị sản xuất :**

- Thường xuyên kiểm soát quản lý chất lượng hàng hóa trong toàn hệ thống Tổng công ty. Hầu hết các nhà máy trong toàn hệ thống đều tuân thủ quy trình sản xuất và quản lý chất lượng sản phẩm. Nhiều đơn vị trong hệ thống thực hiện tốt về năng suất, chất lượng, trách nhiệm xã hội.
- Nâng cao cải tiến công nghệ và sáng kiến trong sản xuất đã góp phần tăng năng suất lao động. Tuy nhiên vẫn còn một số đơn vị cần cải thiện, kiểm soát tốt hơn nữa hệ thống sản xuất và quản lý chất lượng để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Thường xuyên triển khai nhiều giải pháp tiết giảm chi phí tăng hiệu quả trong sản xuất.

• **Công tác đầu tư:**

Năm 2023 đầu tư cải tạo và mở rộng xí nghiệp may Kontum. Cải tạo nhà xưởng cũ hiện hữu thành nhà kho; xây dựng mới nhà xưởng sản xuất 2 tầng và các công trình phụ trợ. Tổng mức đầu tư 56,5 tỷ đồng.

• **Công tác thị trường:**

- Mặc dù tình hình thị trường khó khăn nhưng bộ phận kinh doanh Tổng công ty đã rất tích cực nỗ lực tìm kiếm các đơn hàng đảm bảo hoạt động sản xuất ổn định liên tục; đủ việc làm cho người lao động; chấp nhận những đơn hàng khó, chất lượng cao; quy hoạch nguồn hàng sản xuất phù hợp với quy mô và tình hình thực tế các đơn vị;
- Thực hiện nhiều giải pháp linh hoạt để giữ được khách hàng và cùng chia sẻ khó khăn. Đồng thời tích cực phát triển thêm khách hàng mới, đây cũng là cơ hội để đánh giá và chọn lọc khách hàng để tiếp tục phát triển.
- Thị trường nội địa: Tiếp tục nghiên cứu, phát triển kiểu dáng, mẫu mã và chủng loại nguyên phụ liệu phù hợp với nhu cầu và xu thế của thời trang trong nước;

• **Công tác tài chính :**

- Cơ cấu lại việc sử dụng vốn vay tại các tổ chức tín dụng đạt được hiệu quả tối ưu nhất;
- Kiểm tra, kiểm soát công tác kế toán - tài chính, ngăn ngừa rủi ro, tiết giảm chi phí hợp lý trên cơ sở đảm bảo duy trì hoạt động liên tục của các đơn vị trong toàn hệ thống.
- Quản lý dòng tiền đảm bảo đủ nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Công tác kế toán quản trị thường xuyên, kịp thời phân tích chi phí và hiệu quả sản xuất kinh doanh hàng tháng.

• **Công tác chăm lo đời sống cho Cán bộ Công nhân viên :**

- Năm 2023 mặc dù hoạt động SXKD của Tổng công ty vẫn còn gặp nhiều khó khăn nhưng Tổng công ty đã có nhiều giải pháp chăm lo cho người lao động, cải cách quy chế phân phối tiền lương, thực hiện tốt các chính sách tiền lương tiền thưởng ổn định thu nhập và giữ chân người lao động, giữ vững nguồn lao động để thực hiện mục tiêu sản xuất năm 2023 và những năm tiếp theo.



- Chính sách lương thưởng của Tổng công ty được áp dụng theo nguyên tắc: gắn liền lương với chất lượng, năng suất, và hiệu quả làm việc của mỗi người. Bên cạnh đó Tổng công ty luôn chú trọng hài hòa lợi ích của doanh nghiệp, lợi ích của cổ đông và phúc lợi của người lao động;
- Tổng công ty luôn chú trọng tới công tác chăm lo đời sống cho người lao động như: tạo môi trường làm việc thoải mái, thăm hỏi, chăm sóc sức khỏe, quan tâm chế độ dinh dưỡng... để người lao động yên tâm công tác gắn bó với Tổng công ty.
- Công tác khác :
 - Công tác môi trường, phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự, an toàn lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm luôn được quan tâm kiểm soát chặt chẽ, tạo cảnh quan môi trường sạch đẹp, luôn đảm bảo an toàn trong hoạt động sản xuất của Tổng công ty.
 - Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, NBC luôn luôn quan tâm và hưởng ứng tích cực các hoạt động xã hội từ thiện hướng về cộng đồng ... Đồng hành cùng Tổng Công ty còn có các tổ chức đoàn thể như Đoàn Thanh Niên, Công Đoàn...cũng có những hoạt động thiết thực chăm lo tốt đời sống cho người lao động.
 - Năm 2023, Tổng công ty tiếp tục được công nhận danh hiệu Doanh nghiệp vì người lao động ngành dệt may và đạt hầu hết các cuộc đánh giá hệ thống trách nhiệm xã hội của khách hàng.

IV.Kết luận:

Để có được kết quả sản xuất kinh doanh tốt nhất, đồng thời gia tăng giá trị Tổng công ty trên các mặt như uy tín đối với khách hàng, đối tác, các cấp chính quyền; uy tín với các tổ chức tín dụng. Đó là nhờ vào sự đồng thuận của HĐQT, Ban điều hành Tổng Công ty; sự kiên trì, nỗ lực phấn đấu, nhiệt huyết trong lao động; sự tìm tòi, sáng tạo không ngừng nâng cao hiệu quả và đặc biệt là sự đoàn kết gắn bó của đội ngũ CB-CNV trong toàn Tổng Công ty. Bên cạnh đó còn có sự đồng hành và tiếp sức của các cổ đông, đối tác và khách hàng là nền tảng vững chắc để NBC không ngừng phát triển và hoàn thành mục tiêu Đại hội đồng cổ đông giao.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ 2023 của Tổng công ty may Nhà Bè CTCP. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHẠM PHÚ CƯỜNG



TP.HCM, ngày 06 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO KẾ HOẠCH & GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2024

I. Nhận định tình hình:

- Trong những tháng đầu năm 2024 kinh tế thế giới có những tín hiệu phục hồi tích cực, ngành dệt may Việt Nam cũng có tín hiệu tốt hơn từ sau quý 1/2024. Mặc dù vậy khi thị trường thay đổi liên tục, các nền kinh tế lớn trên thế giới cũng thay đổi liên tục, vì vậy năm 2024 vẫn là năm thử thách đối với ngành dệt may Việt Nam.
- Những yêu cầu khắt khe của khách hàng như giảm giá bán, đơn hàng nhỏ lẻ, thời gian giao hàng gấp, chất lượng đòi hỏi cao hơn, tuân thủ những chính sách của khách hàng.....
- Đơn hàng và giá cả chưa ổn định, trong khi chi phí ngày càng tăng cao ảnh hưởng đến thu nhập của người lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.
- Nhiệm vụ quan trọng của Tổng công ty là phải ổn định lực lượng lao động, tìm kiếm thêm thị trường, khách hàng mới, giữ vững ổn định sản xuất.

2. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2024:

TT	Diễn giải	Đvt	KH 2024
1	Doanh thu CM	USD	19,200,000
2	Tổng thu nhập	Tr.đ	2,900,000
3	Lợi nhuận trước thuế	"	65,000
4	Đầu tư	"	15,000
5	Kim ngạch XK tính đủ	1000USD	135,000
6	Kim ngạch NK tính đủ	"	70,000
7	Lao động bình quân	Người	3,100
8	Thu nhập bình quân	1000đ/ng	11,500
9	Nộp ngân sách	Tr.đ	40,000

3. Các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2024

❖ Công tác quản trị doanh nghiệp:

- Tiếp tục thực hiện phân công lại chức năng, nhiệm vụ của ban điều hành hợp lý theo từng thời điểm. Nâng cao vai trò lãnh đạo thực chất của các thành viên HĐQT xứng tầm với tốc độ phát triển của Tổng công ty.
- Tiếp tục thực hiện sắp xếp, cơ cấu các phòng ban nghiệp vụ trong toàn Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc.
- Thực hiện kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực bằng nhiều hình thức. Chú trọng tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt ưu tiên phát triển đội ngũ đội ngũ cán bộ có tư duy đổi mới, nhạy bén, bắt kịp xu thế thị trường và công nghệ, quyết tâm, dũng cảm, sáng tạo, đoàn kết để đáp ứng nhu cầu phát triển Tổng công ty.



- Tăng cường thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá các đơn vị trực thuộc và các đơn vị thành viên
- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động SXKD và quản trị để tối ưu hiệu quả, linh hoạt, phù hợp với xu thế tương lai về doanh nghiệp số và nhà máy thông minh.
- Chăm lo đời sống người lao động để giữ vững nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu sản xuất, thực hiện tốt hệ thống trách nhiệm xã hội, môi trường làm việc,...
- Truyền thông rõ ràng và xuyên suốt giá trị cốt lõi đến từng người lao động nhằm xây dựng giữ gìn hình ảnh, uy tín, thương hiệu NBC để người lao động chia sẻ và gắn bó với Tổng công ty.

❖ **Công tác quản trị sản xuất:**

- Tập trung thực hiện tốt việc chuẩn hóa hệ thống sản xuất, hệ thống quản lý chất lượng giữ uy tín với khách hàng và tạo lợi thế cạnh tranh của Tổng công ty.
- Phát huy hoạt động của hội đồng sáng tạo, sáng kiến cải tiến khơi dậy tinh thần sáng tạo, cải tiến sản xuất liên tục trong toàn hệ thống NBC mang lại hiệu quả cao trong sản xuất.
- Tiếp tục thực hiện các giải pháp đột phá, thúc đẩy tăng năng suất lao động, tăng thu nhập cho người lao động, ổn định và thu hút lao động. Quan tâm và có giải pháp cho những đơn vị có năng suất thấp, lao động biến động nhiều, hiệu quả sản xuất kinh doanh thấp.
- Thường xuyên đánh giá hiệu quả hoạt động quản trị sản xuất theo các tiêu chí: năng suất, chất lượng sản phẩm, thời gian giao hàng, chi phí sản xuất.
- Thực hiện công tác tiết kiệm toàn diện, cải tiến hợp lý, cắt giảm chi phí không cần thiết, chuyên môn hóa sản xuất trong toàn hệ thống NBC
- Sắp xếp lại mặt bằng nhà xưởng, kho tàng, sử dụng có hiệu quả mặt bằng trống.

❖ **Công tác đầu tư, công nghệ sản xuất:**

- Tiếp tục thực hiện công tác nghiên cứu, ứng dụng sáng kiến cải tiến, đổi mới công nghệ, đầu tư máy móc thiết bị tự động hóa, tiên tiến để nâng cao năng suất, hiệu quả, khả năng cạnh tranh.
 - Đầu tư sửa chữa, nâng cấp môi trường làm việc, cơ sở hạ tầng tại Tổng công ty.
 - Hoàn thành dự án đầu tư nhà máy sản xuất tại Kontum
 - Đầu tư chuyển đổi quản lý kỹ thuật số.
 - Đầu tư các MMTB chuyên dùng theo kế hoạch năm 2024

❖ **Công tác thị trường:**

➤ *Đối với thị trường xuất khẩu:*

- Theo dõi sát sao tình hình thị trường, đánh giá toàn diện, đa dạng hóa thị trường và sản phẩm, kịp thời cơ cấu tỉ lệ chủng loại hàng hóa, khách hàng, tìm kiếm đủ nguồn hàng sản xuất cho các đơn vị thành viên của Tổng công ty.
 - Sản xuất những mặt hàng có giá trị gia tăng cao để nâng cao hơn nữa hiệu quả sản xuất.
 - Quy hoạch lại khách hàng cho các đơn vị thành viên của Tổng công ty.
 - Tăng cường công tác nghiên cứu, phân tích, đánh giá và dự báo thị trường; đánh giá đúng các đối thủ cạnh tranh nhằm tận dụng các cơ hội chiếm lĩnh thị trường; hạn chế rủi ro và đảm bảo phát triển bền vững.



➤ *Đối với thị trường nội địa:*

- Khai thác có hiệu quả hoạt động thương mại điện tử để có những bước phát triển đột phá cho thị trường nội địa của Tổng Công ty.
- Đa dạng mẫu mã thiết kế và chủng loại sản phẩm
- Xây dựng kế hoạch bán hàng của các cửa hàng, mục tiêu giải phóng nhanh hàng tồn kho.

❖ **Công tác tài chính**

- Tăng cường quản lý phần vốn của Tổng Công ty tại các đơn vị thành viên, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, kiểm soát tốt nguồn vốn lưu động đồng thời vận dụng nhạy bén và cân đối vốn vay với lãi suất tốt nhất.
- Theo dõi chặt chẽ tình hình thu hồi công nợ, hàng tồn kho, quản lý dòng tiền đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đáp ứng nhu cầu đầu tư của Tổng Công ty trong năm 2024 và các năm tiếp theo.
- Tăng cường công tác cân đối tài chính hiệu quả, xây dựng các giải pháp sử dụng nguồn vốn vay của các tổ chức tín dụng, đảm bảo nguồn tài chính của Tổng công ty an toàn để vượt qua các diễn biến khó lường của tình hình thế giới và trong nước.
- Đẩy mạnh kiểm tra, kiểm soát để ngăn ngừa rủi ro, tiết giảm chi phí hợp lý trên cơ sở đảm bảo duy trì hoạt động hiệu quả.

❖ **Công tác khác**

- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động sản xuất, tập trung chăm lo tiền lương và các chính sách phúc lợi cho người lao động.
- Phát động các phong trào thi đua sản xuất, tăng năng suất lao động.
- Tiếp tục tập trung cho công tác môi trường, phòng cháy chữa cháy, thiên tai, an toàn vệ sinh thực phẩm của Tổng Công ty.

Kết luận:

Năm 2024 vẫn còn nhiều khó khăn của ngành dệt may nói chung và Tổng Công ty May Nhà Bè nói riêng. Mặc dù vậy, Hội đồng quản trị vẫn tin rằng, bằng sự nỗ lực hết mình với tinh thần trách nhiệm, sự quyết liệt trong công tác quản trị và điều hành, cùng sự nỗ lực sáng tạo của từng cán bộ, từng người lao động trong toàn hệ thống, sự tin tưởng đồng hành của khách hàng và sự đồng cảm của Quý cổ đông. NBC nhất định sẽ vượt qua những thách thức, khó khăn và sẽ vẫn duy trì được sự tăng trưởng và phát triển bền vững, ngày càng lớn mạnh, đáp ứng sự tin tưởng của Quý cổ đông.

Kính đề nghị đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các mục tiêu kế hoạch nêu trên.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY
CHỦ TỊCH
NHÀ BÈ
CÔNG TY
CỔ PHẦN
QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH
PHẠM PHÚ CƯỜNG



TP.HCM, ngày 06 tháng 06 năm 2024

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC 2024
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023

1. Các cuộc họp và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Ông Phạm Phú Cường	Chủ tịch	15/15	100%	
2	Ông Nguyễn Ngọc Lâm	Thành viên	15/15	100%	
3	Ông Nguyễn Xuân Đông	Thành viên	13/15	87%	
4	Ông Đoàn Minh Đức	Thành viên	03/03	100%	Bắt đầu là TV HĐQT từ 30/06/2023
5	Ông La Văn Tốt	Thành viên	03/03	100%	Bắt đầu là TV HĐQT từ 30/06/2023

- Hội đồng quản trị có 5 thành viên. Chủ tịch HĐQT đã phân nhiệm cho các thành viên HĐQT, trong đó 03 thành viên không điều hành và 02 thành viên điều hành trực tiếp tham gia vào công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty nắm giữ chức vụ Tổng giám đốc và Phó tổng giám đốc.

- Năm 2023, Hội đồng quản trị đã ban hành 22 nghị quyết thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT phù hợp với yêu cầu quản lý sản xuất kinh doanh liên quan đến các vấn đề về phê duyệt đầu tư, nhân sự, chuẩn bị ĐHCĐ, chi trả cổ tức,...

- Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đầy đủ. Các nội dung thông qua tại cuộc họp HĐQT được các thành viên nhất trí cao.

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành:

- HĐQT đã thường xuyên giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, giám sát các hoạt động của Ban điều hành, bộ máy giúp việc cho Ban điều hành trong việc thực hiện các nhiệm vụ mà HĐQT giao. Tất cả các vấn đề phát sinh liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty đều được Ban điều hành báo cáo ngay cho HĐQT để HĐQT nắm rõ diễn biến tình hình và kịp thời có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

- Tại các cuộc họp, HĐQT yêu cầu Ban điều hành báo cáo đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, các vấn đề liên quan đến thị trường, tài chính, hàng hóa tồn kho, tổ chức sản xuất, công tác chuyên đổi số,...

- HĐQT đánh giá cao công tác điều hành hoạt động SXKD của Ban điều hành và hết sức tin tưởng vào năng lực lãnh đạo, phẩm chất đạo đức của các thành viên trong Ban điều hành Tổng công ty.

3. Thù lao của HĐQT:

Mức thù lao chỉ cho Hội Đồng Quản Trị năm 2023 thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã thông qua:

- Tổng mức thù được phép chi: 612.000.000 đồng
- Thù lao đã chi: 612.000.000 đồng



II. Định hướng chiến lược 2024:

1. Mục tiêu chung:

- Hoạt động may mặc là ngành sản xuất chính. Xây dựng giải pháp đột phá thị trường, đa dạng khách hàng, nhiều chủng loại hàng hóa cho thị trường xuất khẩu và nội địa.
- Chuyển đổi số hoạt động SXKD và quản trị của Tổng công ty để tối ưu hiệu quả, năng động, linh hoạt, phù hợp với xu thế tương lai về doanh nghiệp số và nhà máy thông minh.
- Phát triển nguồn nhân lực là trung tâm trong hệ thống phát triển các nguồn lực. Quy hoạch, tuyển dụng, đào tạo người đứng đầu quản lý điều hành tại các đơn vị và cán bộ then chốt nắm bắt kịp xu thế thị trường và công nghệ. Lấy nhân lực làm khâu đột phá để tạo tăng trưởng chủ yếu từ năng suất lao động trong quá trình phát triển dài hạn của Tổng công ty.
- Phát huy sức mạnh tập thể - là nền tảng vững chắc để thực hiện đạt các mục tiêu. Nâng cao thu nhập và hình ảnh của người lao động lành nghề, xây dựng đội ngũ CBCNV với tinh thần đoàn kết, học tập, đổi mới, sáng tạo, giỏi chuyên môn,...

2. Các giải pháp

- Đánh giá, cơ cấu lại khách hàng. Ổn định khách hàng hiện có, tìm kiếm khách hàng mới để ổn định sản xuất trong tình hình biến động của thị trường kèm với nhiều yêu cầu từ khách hàng về trách nhiệm xã hội và chất lượng sản phẩm.
- Đổi mới công nghệ, đầu tư máy móc thiết bị chuyên dùng, tự động hóa, tiên tiến để nâng cao năng suất, hiệu quả, khả năng cạnh tranh.
- Đào tạo đội ngũ cán bộ giỏi về công nghệ, quản trị tổ chức sản xuất đáp ứng nhu cầu phát triển của Tổng công ty và các đơn vị thành viên
- Thực hiện toàn diện việc số hóa trong hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn hệ thống nhằm nâng cao chất lượng quản trị hệ thống và giảm thiểu tối đa chi phí lãng phí đồng thời tạo được trách nhiệm của hệ thống đối với chương trình sản xuất xanh theo kịp yêu cầu của khách hàng trong và ngoài nước.
- Nghiên cứu các phương án hợp tác đầu tư, liên doanh liên kết để tăng quy mô và hiệu quả, thu hút nguồn lực bên ngoài.

3. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024

- Tổ chức các phiên họp HĐQT để nghe các báo cáo, kiến nghị của Ban điều hành, báo cáo giám sát của Ban kiểm soát, thảo luận thông qua các kế hoạch, dự án, ... trong hoạt động SXKD.
- Trình ĐHCĐ phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động "ESOP"
- Đề xuất phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức 2023 trình ĐHCĐ 2024
- Xây dựng định hướng, nhiệm vụ chiến lược của Tổng công ty, quyết định các dự án và nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Chỉ đạo tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 theo quy định của Điều lệ Tổng công ty

Trên đây là báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động 2023 và định hướng chiến lược 2024 của HĐQT Tổng công ty may Nhà Bè – CTCP.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.



PHẠM PHÚ CƯỜNG



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP đã được ĐHĐCĐ thông qua;
 - Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động Ban Kiểm Soát Tổng Công ty May Nhà Bè;
 - Căn cứ Báo cáo tài chính Năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán CPA Việt Nam thực hiện; Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của HĐQT;
- Ban Kiểm Soát xin báo cáo trước ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Tổng Công ty May Nhà Bè với những nội dung chính như sau:

I/ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT 2023:

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, căn cứ theo Quy chế hoạt động của ban kiểm soát và kế hoạch hoạt động năm 2023 đã thực hiện các nhiệm vụ nhằm bảo đảm hoạt động của Tổng Công ty phù hợp với Điều lệ, Quy chế nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan. Hoạt động chính của Ban kiểm soát trong năm 2023 gồm các nội dung chính sau:

- Thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Tổng Công ty, kiểm tra giám sát hoạt động sản xuất của các đơn vị toàn Tổng công ty trong việc thực hiện các nội dung của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.
- Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT và một số cuộc họp của Ban tổng giám đốc để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành Tổng Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh từng quý và mục tiêu phương hướng hoạt động tiếp theo trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn được giao nhằm hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.
- Tham gia phối hợp cùng đơn vị kiểm toán về phạm vi, nội dung thực hiện kiểm toán BCTC năm của Công ty. Thẩm định Báo cáo tài chính năm trước và sau kiểm toán nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, đồng thời xem xét ý kiến của kiểm toán viên;

Đánh giá chung: Trong năm 2023, tất cả các thành viên BKS đã tuân thủ đúng nghị quyết ĐHĐCĐ, điều lệ, quy định pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trung thực, cẩn trọng, không cản trở đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

II. THÙ LAO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Mức thù lao chi cho Ban kiểm soát năm 2023 thực hiện đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã thông qua:

- Tổng mức thù được phép chi: 216.000.000 đồng
- Thù lao đã chi: 216.000.000 đồng

III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH

1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

- Trên cơ sở nội dung Nghị quyết đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, Hội đồng quản trị đã ban hành 22 Nghị quyết với các nội dung thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT phù hợp với yêu cầu quản lý sản xuất kinh doanh liên quan đến các vấn đề về tổ chức nhân sự, đầu tư, chi trả cổ tức,....
- HĐQT đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong quản lý và điều hành. Các Nghị quyết của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền, tuân thủ Điều lệ Tổng Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.
- HĐQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2023 (30/06/2023)

- Các thông tin liên quan đến tình hình quản trị công ty được công bố thông tin theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng, thỏa mãn mối quan tâm của cổ đông.

2. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành

- Trong năm 2023, Ban điều hành Tổng công ty với tinh thần đoàn kết, thống nhất cao, đã đề ra nhiều giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty như phân công lại chức năng nhiệm vụ, sắp xếp luân chuyển cán bộ. Quan tâm công tác thị trường, tìm kiếm và quy hoạch nguồn hàng để ổn định sản xuất tại Tổng công ty và các đơn vị thành viên. Cải tiến công nghệ sản xuất tăng năng suất lao động. Cải cách chính sách tiền lương đảm bảo thu nhập công bằng ổn định và thu hút lao động.

- BKS đánh giá việc quản lý điều hành Tổng công ty của Ban điều hành được thực hiện một cách thận trọng, hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

3. Đánh giá chung hoạt động của HĐQT, Ban điều hành 2023

- Hội đồng quản trị có 5 thành viên đã phân công nhiệm vụ, họp thống nhất và ban hành các nghị quyết sát với tình hình thực tế từng thời điểm, phù hợp theo quy định hiện hành.

- Trong năm 2023 đã chỉ đạo hoạt động của Tổng công ty đúng nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua. Định hướng đúng đắn, chỉ đạo sát sao, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban điều hành trong việc điều hành SXKD. HĐQT có những chỉ đạo, giải pháp hiệu quả, kịp thời về thị trường, nhân sự, đầu tư, tái cấu trúc hệ thống... giúp cho hoạt động của Tổng công ty được thuận lợi, hiệu quả.

- HĐQT đã kiến toàn nhân sự các công ty con, cử người đại diện vốn NBC tham gia vào HĐQT/BKS các công ty con, công ty liên kết.

- Từng cá nhân trong Ban điều hành đã hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ được phân công. Ban điều hành đã quản lý, sử dụng và phát huy các nguồn lực, tài chính lành mạnh an toàn, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với nhà nước, chế độ cho người lao động và chi trả cổ tức cho cổ đông.

- Trong quá trình giám sát các hoạt động quản trị và điều hành 2023, BKS chưa thấy có điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban điều hành Tổng công ty.

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH CỦA TỔNG CÔNG TY.

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu năm 2023 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH
1	Doanh thu CM	1000 USD	19,424	15,155	78%
2	Tổng thu nhập	Tr.đ	2,700,000	2,447,791	91%
3	LN trước thuế	“	65,000	60,024	92%
4	LN sau thuế	“	53,000	50,966	96%
5	Lao động BQ	Người	3,100	3,019	97%
6	Thu nhập BQ	1000đ	11,500	10,900	95%
	<i>Trong đó : Tiền lương</i>	“	10,000	9,600	96%
7	Vốn điều lệ	Tr.đ	191,100	191,100	100%
8	LNST/VĐL	%	2,773	2,667	96%

2. Kết quả giám sát tình hình tài chính của Tổng công ty

❖ Một số chỉ tiêu tài chính tại Báo cáo tài chính được lập ngày 31/12/2023

▪ **Tóm tắt một số chỉ tiêu Bảng cân đối kế toán:**

Dvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	Số liệu Công ty Mẹ		Số liệu Hợp nhất	
	31/12/2023	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2022
TÀI SẢN				
A. Tài sản ngắn hạn	1.443.258	1.588.434	1.936.267	2.179.982
B. Tài sản dài hạn	428.506	405.109	770.976	792.178
Cộng Tài sản	1.871.764	1.993.543	2.707.243	2.972.160
NGUỒN VỐN				
A. Nợ phải trả	1.481.208	1.616.740	2.259.542	2.509.689
B. Vốn chủ sở hữu	390.556	376.803	447.701	462.471
Cộng Nguồn vốn	1.871.764	1.993.543	2.707.243	2.972.160

▪ **Tóm tắt một số chỉ tiêu Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh:**

Dvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	Số liệu Công ty Mẹ		Số liệu Hợp nhất	
	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2022
1. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp d.vụ	2.376.385	2.853.878	3.744.287	4.573.638
2. LN gộp về bán hàng và cung cấp d.vụ	443.263	550.011	646.762	858.203
3. LN thuần từ hoạt động kinh doanh	49.153	54.037	44.740	172.727
3. LN khác	10.871	8.987	12.645	13.969
4. Tổng LN kế toán trước thuế	60.024	63.024	57.385	186.697
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN	50.966	50.305	33.491	144.817

❖ **Đánh giá:**

- Năm 2023 ngành dệt may VN đứng trước nhiều khó khăn khi kinh tế thế giới tăng trưởng chậm, tình trạng thiếu đơn hàng, giá giảm mạnh, chi phí tăng, cạnh tranh gay gắt. Mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng hiệu quả SXKD đang tăng trưởng tốt, tài chính lành mạnh, an toàn.

- Các BCTC lập theo quý/năm được công bố thông tin đầy đủ, công khai, minh bạch.

- Nhất trí với báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi của Công ty TNHH Kiểm Toán CPA Việt Nam. Đồng ý với ý kiến của kiểm toán viên: “Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tổng hợp của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp”.

V. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành tạo điều kiện thuận lợi Ban kiểm soát trong việc cung cấp các tài liệu và thông tin về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Tổng Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý đã duy trì được mối quan hệ cộng tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích chung của Tổng Công ty, của cổ đông và tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ Tcty và các quy chế nội bộ.

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao, thường xuyên trao đổi để cùng bàn phương án tháo gỡ khó khăn trên tinh thần vì lợi ích chung của Tổng Công ty, của cổ đông và của người lao động.

- Trong năm 2023, Tổng Công ty không phát sinh bất cứ vấn đề tranh chấp nào liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, không phát sinh hợp đồng giao kết cũng như xung đột lợi ích với những người có liên quan. Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu kiểm tra hay khiếu nại nào của cổ đông gửi về Ban kiểm soát.

V. KIẾN NGHỊ CỦA BKS

Năm 2024 thị trường dệt may có một số tín hiệu tích cực, tuy nhiên mức độ tăng trưởng vẫn còn thấp và chưa thật sự ổn định. Do vậy Ban điều hành Tổng công ty cần có thêm nhiều giải pháp linh hoạt, tăng năng suất lao động, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, phấn đấu hoàn thành vượt các mục tiêu nhiệm vụ theo kế hoạch đã đề ra, cụ thể:

✓ Công tác thị trường: Chú trọng việc khai thác nguồn hàng, chọn lọc khách hàng, mở rộng thị trường mới, cung ứng đủ năng lực sản xuất. Tập trung cải tiến sản xuất để tăng năng suất, chuẩn hóa hệ thống sản xuất, hệ thống quản lý chất lượng để nâng cao chất lượng sản phẩm.

✓ Công tác đầu tư: thực hiện đầu tư trọng điểm, cần thiết phục vụ cho công tác sản xuất, khai thác tối đa năng lực của thiết bị để đạt hiệu quả tốt nhất. Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng phần mềm công nghệ thông tin trong quản lý.

✓ Tập trung quản trị dòng tiền, hàng tồn kho, công nợ, kiểm soát chi phí, khai thác và đảm bảo đủ nhu cầu về vốn lưu động để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư. Thực hiện tiết kiệm từ khâu sản xuất, bán hàng và quản lý nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh.

✓ Đối với một số Công ty con, công ty liên kết hoạt động sản xuất chưa hiệu quả. Đề nghị HĐQT, Ban điều hành cần có những quan tâm chỉ đạo quyết liệt các vấn đề còn tồn tại của đơn vị để tăng trưởng sản xuất và phát huy hiệu quả kinh doanh.

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

- ✓ Giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm;
- ✓ Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT có liên quan đến hoạt động của Tổng công ty.
- ✓ Tham dự và tham gia thảo luận, kiến nghị tại các cuộc họp Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Tổng Công ty.
- ✓ Thực hiện những công việc khác theo yêu cầu của HĐQT và của các cổ đông.

Trên đây là nội dung báo cáo trong quá trình kiểm tra giám sát của BKS trong năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Phan Văn Hải

TP, Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 06 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Tổng Cty May Nhà Bè - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty CP May Nhà Bè – CTCP
- Căn cứ báo cáo tài chính tổng hợp và BCTC hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán bởi Cty TNHH Kiểm Toán CPA Việt Nam.

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung báo cáo tài chính tổng hợp và BCTC hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán bởi Cty TNHH Kiểm Toán CPA Việt Nam ban hành ngày 28/03/2024.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHẠM PHÚ CƯỜNG

TP, Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 06 năm 2024

**TỜ TRÌNH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN
TRÍCH LẬP QUỸ VÀ CHIA CỔ TỨC NĂM 2023**

- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty May Nhà Bè –CTCP
- Căn cứ Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán CPA Việt Nam, nay HĐQT trình ĐHĐCĐ phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

Đvt: VNĐ

TT	Các chỉ tiêu	Thực hiện
1	Tổng doanh thu và dịch vụ khác	2,447,790,539,452
2	Tổng chi phí	2,387,766,560,968
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	60,023,978,484
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	9,058,066,692
5	Lợi nhuận sau thuế	50,965,911,792
6	Trích lập các quỹ và chia cổ tức	49,942,159,713
	- Quỹ ĐTPT: 5%	2,548,295,590
	- Quỹ khen thưởng: 10%	5,096,591,179
	- Quỹ phúc lợi: 5%	2,548,295,590
	- Trích thưởng HĐQT và BKS: 3%	1,528,977,354
	- Chia cổ tức : 20%	38,220,000,000
7	Lợi nhuận sau phân phối	1,023,752,079
8	Tổng lợi nhuận chưa phân phối lũy kế	106,419,427,331

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp nêu trên có thể thay đổi tùy thuộc vào kết quả thanh tra, kiểm tra quyết toán thuế năm 2023 của Cơ quan có thẩm quyền, làm ảnh hưởng đến lợi nhuận còn lại chưa phân phối. Hội đồng quản trị sẽ báo cáo nếu có sự thay đổi này cho cổ đông tại kỳ họp ĐHĐCĐ gần nhất.

Kính trình ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHẠM PHÚ CƯỜNG

TP, Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 06 năm 2024

TỜ TRÌNH DỰ KIẾN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN TRÍCH LẬP QUỸ VÀ CHIA CỔ TỨC NĂM 2024

- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP;
- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của HĐQT, nay HĐQT trình ĐHĐCĐ kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

Đvt: VNĐ

TT	Các chỉ tiêu	Kế hoạch
1	Tổng doanh thu và dịch vụ khác	2,900,000,000,000
2	Tổng chi phí	2,835,000,000,000
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	65,000,000,000
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	12,800,000,000
5	Lợi nhuận sau thuế	52,200,000,000
6	Trích lập các quỹ và chia cổ tức	52,006,000,000
	- Quỹ đầu tư phát triển: 5%	2,610,000,000
	- Quỹ khen thưởng: 10%	5,220,000,000
	- Quỹ phúc lợi: 5%	2,610,000,000
	- Thương HDQT và BKS: 3%	1,566,000,000
	- Dự kiến chia cổ tức: 12% - 20%	40,000,000,000
7	Lợi nhuận sau khi trích lập các quỹ và chia cổ tức	194,000,000
8	Tổng lợi nhuận chưa phân phối lũy kế	106,613,427,331

Kính trình ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHẠM PHÚ CƯỜNG

TP, Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 06 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Tổng công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Tổng Cty May Nhà Bè - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty CP May Nhà Bè – CTCP
- Căn cứ danh sách công ty kiểm toán đủ điều kiện kiểm toán báo cáo tài chính do Ủy ban chứng khoán nhà nước công bố và theo đề xuất của Ban kiểm soát Tổng công ty.

Hội Đồng Quản Trị kính trình Đại hội đồng cổ đông chọn Cty TNHH Kiểm Toán CPA Việt Nam (CPA) là đơn vị kiểm toán và soát xét BCTC năm 2024 của Tổng công ty May Nhà Bè-CTCP.

Trường hợp không thỏa thuận được mức phí và thời gian, tiến độ kiểm toán, đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán trong số các công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán nhà nước cho phép kiểm toán báo cáo tài chính 2024 công ty đại chúng.

Kính trình đại hội thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHẠM PHÚ CƯỜNG

---oOo---

---oOo---

TP, Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 06 năm 2024

TỜ TRÌNH

Vv: Báo cáo kết quả chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2023
và Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Tcty May Nhà Bè - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp (Luật số 59/2020/QH14) đã được Quốc Hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty May Nhà Bè - CTCP;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023 đã thông qua mức chi trả thù lao HĐQT, BKS nhiệm kỳ V (2023-2027)
- Căn cứ Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch SXKD năm 2024.

Hội đồng quản trị Tổng công ty May Nhà Bè – CTCP trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo kết quả chi trả thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch chi trả thù lao năm HĐQT, BKS năm 2024 như sau:

I. Báo cáo thù lao HĐQT/BKS năm 2023:

Stt	Chức danh	Tổng mức thù lao KH theo Nghị quyết ĐHĐCĐ		Tổng mức thù lao thực hiện	
		Số người	Số tiền	Số người	Số tiền
1	Hội đồng quản trị	05	612.000.000	05	612.000.000
2	Ban kiểm soát	03	216.000.000	03	216.000.000
	Tổng cộng	08	828.000.000	08	828.000.000

II. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT/BKS năm 2024:

Mức thù lao đề nghị chi trả cho HĐQT, BKS năm 2024 bằng mức chi trả 2023:

Stt	Chức danh	Số người	Mức thù lao KH hàng tháng	Tổng mức thù lao KH năm 2024
1	Hội đồng quản trị	05	51.000.000	612.000.000
2	Ban kiểm soát	03	18.000.000	216.000.000
	Tổng cộng	08	69.000.000	828.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



PHẠM PHÚ CƯỜNG

Số: 120/2024/BCKT-CPA VIETNAM-HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần, được lập ngày 28/3/2024, từ trang 06 đến trang 50, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2023, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tổng hợp của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



A large, stylized handwritten signature in blue ink.

Bùi Thị Thúy**Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0580-2023-137-1

Giấy Ủy quyền số: 04/2024/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2024 của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM**Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT**

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2024

Đàm Tuấn Anh**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5445-2021-137-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		1.443.258.436.275	1.588.434.193.193
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	129.667.196.220	193.935.099.442
1. Tiền	111		58.567.196.220	88.335.099.442
2. Các khoản tương đương tiền	112		71.100.000.000	105.600.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.2	9.000.000.000	8.400.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		9.000.000.000	8.400.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		761.052.026.970	764.694.214.376
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	551.855.411.327	606.338.441.034
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	110.479.959.728	77.546.187.773
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	100.655.989.217	82.271.861.463
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	137	5.6	(1.939.333.302)	(1.462.275.894)
IV. Hàng tồn kho	140	5.7	456.603.648.316	550.202.722.857
1. Hàng tồn kho	141		456.831.584.977	550.246.360.197
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(227.936.661)	(43.637.340)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		86.935.564.769	71.202.156.518
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8	10.953.109.367	7.989.152.437
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		70.232.476.102	61.334.792.999
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.14	5.749.979.300	1.878.211.082
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+230+240+250+260)	200		428.505.512.110	405.109.216.475
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		27.348.275.128	28.374.152.684
1. Phải thu dài hạn khác	216	5.5	27.348.275.128	28.374.152.684
II. Tài sản cố định	220		151.379.016.360	154.528.252.401
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.10	142.437.689.646	144.672.373.434
- Nguyên giá	222		738.072.805.898	736.212.261.991
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(595.635.116.252)	(591.539.888.557)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.11	8.941.326.714	9.855.878.967
- Nguyên giá	228		42.766.818.863	45.907.418.863
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(33.825.492.149)	(36.051.539.896)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		21.376.922.573	10.027.697.605
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.9	21.376.922.573	10.027.697.605
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.2	196.716.895.555	193.112.557.092
1. Đầu tư vào Công ty con	251		113.985.268.520	111.435.268.520
2. Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	252		96.466.920.657	94.466.920.657
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		32.256.863.385	32.256.863.385
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(45.992.157.007)	(45.046.495.470)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		31.684.402.494	19.066.556.693
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8	31.684.402.494	19.066.556.693
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		1.871.763.948.385	1.993.543.409.668



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
C. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		1.481.208.427.455	1.616.739.906.296
I. Nợ ngắn hạn	310		1.430.989.787.714	1.580.193.036.750
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	192.212.898.337	237.324.209.493
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.13	15.566.830.442	8.909.280.455
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	5.523.453.084	5.427.728.760
4. Phải trả người lao động	314		73.342.693.014	93.009.040.158
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.15	40.384.857.888	20.208.422.951
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5.16	23.964.660.261	17.245.780.744
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.17	18.040.097.013	51.532.935.736
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.18	1.040.791.631.950	1.120.178.116.962
9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		21.162.665.725	26.357.521.491
II. Nợ dài hạn	330		50.218.639.741	36.546.869.546
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	5.16	26.331.974.514	27.021.810.746
2. Phải trả dài hạn khác	337	5.17	10.623.277.700	1.237.500.000
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.18	13.263.387.527	8.287.558.800
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400		390.555.520.930	376.803.503.372
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.19	390.555.520.930	376.803.503.372
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		191.100.000.000	191.100.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	411a		191.100.000.000	191.100.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		43.093.933.885	39.069.510.820
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		156.361.587.045	146.633.992.552
- <i>LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	421a		105.395.675.253	105.383.656.136
- <i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	421b		50.965.911.792	41.250.336.416
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		1.871.763.948.385	1.993.543.409.668

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2024

Người lập



Nguyễn Ngọc Hiếu

Kế toán trưởng



Đặng Minh Tuyền

Tổng Giám đốc



Nguyễn Ngọc Lân

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	2.384.016.471.010	2.858.635.636.193
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.2	7.631.750.114	4.757.064.115
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	6.3	2.376.384.720.896	2.853.878.572.078
4. Giá vốn hàng bán	11	6.4	1.933.121.478.332	2.303.867.012.399
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		443.263.242.564	550.011.559.679
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.5	60.362.945.865	66.766.305.850
7. Chi phí tài chính	22	6.6	86.483.079.888	116.362.968.112
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		46.995.895.429	35.719.971.128
8. Chi phí bán hàng	25	6.7	169.849.108.520	229.675.499.401
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.8	198.140.555.144	216.701.953.291
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		49.153.444.877	54.037.444.725
11. Thu nhập khác	31	6.9	11.042.872.691	9.327.251.350
12. Chi phí khác	32	6.9	172.339.084	340.972.360
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	6.9	10.870.533.607	8.986.278.990
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		60.023.978.484	63.023.723.715
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.11	9.058.066.692	12.718.435.403
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		50.965.911.792	50.305.288.312

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2024

Người lập

Nguyễn Ngọc Hiếu

Kế toán trưởng

Đặng Minh Tuyền

Tổng Giám đốc



Nguyễn Ngọc Lâm

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		60.023.978.484	63.023.723.715
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02		36.053.156.515	33.770.705.616
- Các khoản dự phòng	03		1.607.018.266	1.316.770.411
- Lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		10.707.518.410	5.353.238.770
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(27.770.279.677)	(18.224.913.437)
- Chi phí lãi vay	06		46.995.895.429	35.719.971.128
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		127.617.287.427	120.959.496.203
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(152.334.001)	(36.749.401.621)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		93.414.775.220	10.314.932.707
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(59.114.626.756)	(80.202.270.821)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(15.581.802.731)	2.185.510.397
- Tiền lãi vay đã trả	14		(46.728.537.692)	(40.161.099.569)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(13.941.982.690)	(8.399.944.128)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		60.000.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(4.248.750.000)	(9.586.432.908)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		81.324.028.777	(41.639.209.740)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(44.753.986.073)	(12.259.089.230)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		718.789.812	802.387.106
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23		(8.000.000.000)	(8.400.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		7.400.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(5.550.000.000)	(1.000.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		1.000.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		27.054.325.050	20.094.711.043
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(22.130.871.211)	(761.991.081)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	9.100.000.000
2. Tiền thu từ đi vay	33		1.895.878.012.994	2.272.638.478.152
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(1.980.970.774.200)	(2.199.195.899.853)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(38.382.402.500)	(18.040.447.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(123.475.163.706)	64.502.130.799
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50		(64.282.006.140)	22.100.929.978
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		193.935.099.442	171.723.368.317
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	61		14.102.918	110.801.147
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70	5.1	129.667.196.220	193.935.099.442

10/12/2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2024

Người lập

Nguyễn Ngọc Hiếu

Kế toán trưởng

Đặng Minh Tuyên

Tổng Giám đốc



Nguyễn Ngọc Lân

10/3/2024

Số: 121/2024/BCKTHN-CPA VIETNAM-HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty May Nhà Bè - Công ty Cổ phần, được lập ngày 28/3/2024, từ trang 07 đến trang 59, bao gồm Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2023, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Bùi Thị Thúy****Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0580-2023-137-1

Giấy Ủy quyền số: 04/2024/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2024 của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM**Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT**

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2024

Đàm Tuấn Anh**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 5445-2021-137-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.936.266.435.552	2.179.981.977.673
(100 = 110+120+130+140+150)				
I- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	281.033.831.691	373.547.498.570
1. Tiền	111		165.516.217.889	208.662.853.018
2. Các khoản tương đương tiền	112		115.517.613.802	164.884.645.552
II- Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		118.509.584.894	172.935.958.047
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	118.509.584.894	172.935.958.047
III- Các khoản phải thu ngắn hạn	130		726.465.886.116	781.702.733.029
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	601.681.509.625	657.601.854.572
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	55.643.976.521	59.958.338.526
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.5	7.000.000.000	6.000.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.6	67.630.555.259	60.269.110.137
5. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	137	5.7	(5.561.331.377)	(2.197.746.294)
6. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		71.176.088	71.176.088
IV- Hàng tồn kho	140	5.8	694.433.806.655	761.301.785.149
1. Hàng tồn kho	141		694.661.743.316	761.783.418.824
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(227.936.661)	(481.633.675)
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		115.823.326.196	90.494.002.878
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.9	17.351.529.494	11.918.349.022
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		89.861.708.426	75.097.799.063
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.15	8.610.088.276	3.477.854.793
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		770.976.205.289	792.178.054.783
(200=210+220+230+240+250+260)				
I Các khoản phải thu dài hạn	210		15.348.275.128	16.374.152.684
1. Phải thu dài hạn khác	216	5.6	15.348.275.128	16.374.152.684
II Tài sản cố định	220		580.837.011.182	595.582.772.462
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.10	563.310.192.488	577.044.268.593
- Nguyên giá	222		1.748.188.142.008	1.709.809.501.118
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.184.877.949.520)	(1.132.765.232.525)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.11	17.526.818.694	18.538.503.869
- Nguyên giá	228		54.983.635.125	57.841.925.125
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(37.456.816.431)	(39.303.421.256)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		21.432.250.882	31.892.756.957
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.12	21.432.250.882	31.892.756.957
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.2	82.271.570.942	83.842.194.955
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		48.150.170.287	47.585.331.570
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		34.256.863.385	34.256.863.385
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(135.462.730)	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	2.000.000.000
VI Tài sản dài hạn khác	260		71.087.097.155	64.486.177.725
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.9	71.087.097.155	64.486.177.725
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.707.242.640.841	2.972.160.032.456
(270 = 100+200)				

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
C- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		2.259.541.940.376	2.509.688.549.642
I- Nợ ngắn hạn	310		2.082.564.732.356	2.364.037.019.036
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.13	229.776.864.686	287.157.996.174
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.14	81.567.168.044	80.815.407.528
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.15	16.018.463.907	28.619.686.040
4. Phải trả người lao động	314		183.081.647.603	287.769.772.295
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.16	43.655.694.416	25.960.849.944
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5.17	23.964.660.261	17.148.500.440
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.18	66.856.015.248	75.885.885.560
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.19	1.395.724.923.661	1.512.512.776.098
9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		41.919.294.530	48.166.144.957
II- Nợ dài hạn	330		176.977.208.020	145.651.530.606
1. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	5.14	19.037.264.439	14.679.448.651
2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	5.17	23.113.415.438	23.778.848.258
3. Phải trả dài hạn khác	337	5.18	12.327.277.700	2.941.500.000
4. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.19	109.894.596.291	88.342.021.354
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	5.20	12.604.654.152	15.909.712.343
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400		447.700.700.465	462.471.482.814
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.21	447.700.700.465	462.471.482.814
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		191.100.000.000	191.100.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		<i>191.100.000.000</i>	<i>191.100.000.000</i>
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		69.594.802.545	62.807.911.181
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		114.471.984.668	127.136.242.917
- <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	<i>421a</i>		<i>82.729.796.061</i>	<i>22.017.392.205</i>
- <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>		<i>31.742.188.607</i>	<i>105.118.850.712</i>
4. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		72.533.913.252	81.427.328.716
II- Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		2.707.242.640.841	2.972.160.032.456

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2024

Người lập

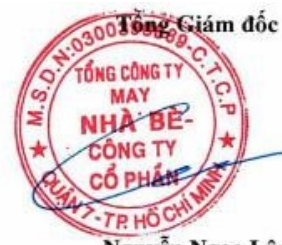


Đặng Minh Tuyền

Kế toán trưởng



Đặng Minh Tuyền



Nguyễn Ngọc Lân

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	3.751.918.453.654	4.578.404.941.795
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.2	7.631.750.114	4.766.466.740
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	6.3	3.744.286.703.540	4.573.638.475.055
4. Giá vốn hàng bán	11	6.4	3.097.524.961.284	3.715.435.626.438
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		646.761.742.256	858.202.848.617
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.5	65.036.403.155	84.959.859.930
7. Chi phí tài chính	22	6.6	125.442.676.292	155.013.780.120
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		78.146.561.981	64.585.545.369
8. Phần lãi trong công ty liên kết	24	6.7	(718.659.628)	7.175.465.133
9. Chi phí bán hàng	25	6.8	194.554.910.340	252.625.671.523
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.9	346.341.974.919	369.971.356.690
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(24+25)}	30		44.739.924.232	172.727.365.347
12. Thu nhập khác	31	6.10	28.307.382.646	29.194.034.479
13. Chi phí khác	32	6.10	15.662.468.829	15.224.781.892
14. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	6.10	12.644.913.817	13.969.252.587
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		57.384.838.049	186.696.617.934
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.12	23.660.572.162	38.340.828.753
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	6.13	233.269.732	3.538.327.923
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		33.490.996.155	144.817.461.258
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		31.742.188.607	105.118.850.712
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		1.748.807.548	39.698.610.546
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.14	1.661	5.296
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	6.15	1.587	5.296

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2024

Người lập



Đặng Minh Tuyền

Kế toán trưởng



Đặng Minh Tuyền

Tổng Giám đốc



Nguyễn Ngọc Lân

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
I. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		57.384.838.049	186.696.617.934
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định, bất động sản đầu tư và chi phí phân bổ	02		97.250.059.622	91.319.730.853
- Các khoản dự phòng	03		3.245.350.799	1.610.715.135
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		12.441.100.091	7.808.293.805
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(13.752.847.298)	(19.945.094.480)
- Chi phí lãi vay	06		78.146.561.981	64.585.545.369
3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	08		234.715.063.244	332.075.808.616
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		52.945.454.777	3.574.679.313
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		67.121.675.508	(8.683.651.818)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(130.608.916.328)	(111.000.476.562)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(12.034.099.902)	8.050.164.871
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	2.000.000.000
- Tiền lãi vay đã trả	14		(81.672.377.339)	(63.046.876.974)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(36.992.865.029)	(25.385.134.990)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(10.487.919.469)	(16.394.626.869)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		82.986.015.462	121.189.885.587
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(73.323.864.606)	(59.779.425.836)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		886.178.110	2.157.042.764
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(92.565.546.944)	(200.953.509.082)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		148.991.920.097	58.264.213.990
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(3.000.000.000)	(1.000.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		1.000.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		15.114.959.172	14.404.036.911
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(2.896.354.171)	(186.907.641.253)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	9.100.000.000
2. Tiền thu từ đi vay	33		2.878.110.426.315	3.216.202.737.552
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(2.973.345.703.815)	(3.075.725.716.017)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(76.602.402.500)	(18.040.447.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(171.837.680.000)	131.536.574.035
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50		(91.748.018.709)	65.818.818.369
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		373.547.498.570	308.126.094.190
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	61		(765.648.170)	(397.413.989)
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70	5.1	281.033.831.691	373.547.498.570

111
20
21
22
23
24
25
26
27

BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp theo)
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2024

Người lập



Đặng Minh Tuyền

Kế toán trưởng



Đặng Minh Tuyền

Tổng Giám đốc



Nguyễn Ngọc Lân

11/03/2024